

Phụ lục

PHÂN BỐ CHI TIẾT KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2022
NGUỒN TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT TỪ CÁC DỰ ÁN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH, NGUỒN
THOẢI VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CÁC DOANH NGHIỆP CHO TRỤ SỞ LÀM
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2022 của UBND tỉnh)

DVT: triệu đồng

TT	Danh mục chương trình	Kế hoạch năm 2022	Ghi chú
	Tổng số	35.000	
1	Trụ sở làm việc Công an xã An Toàn	1.400	
2	Trụ sở làm việc Công an xã An Quang	1.400	
3	Trụ sở làm việc Công an xã An Hòa	1.400	
4	Trụ sở làm việc Công an xã An Nghĩa	1.400	
5	Trụ sở làm việc Công an xã An Tân	1.400	
6	Trụ sở làm việc Công an xã An Trung	1.540	
7	Trụ sở làm việc Công an xã Canh Vinh	1.400	
8	Trụ sở làm việc Công an xã Canh Liên	1.400	
9	Trụ sở làm việc Công an xã Vĩnh Quang	1.400	
10	Trụ sở làm việc Công an xã Vĩnh Hảo	1.400	
11	Trụ sở làm việc Công an xã Vĩnh Thuận	1.400	
12	Trụ sở làm việc Công an xã Ân Sơn	1.400	
13	Trụ sở làm việc Công an xã Đak Mang	1.400	
14	Trụ sở làm việc Công an xã Bók Tới	1.400	
15	Trụ sở làm việc Công an xã Ân Phong	882	
16	Trụ sở làm việc Công an xã Ân Thạnh	882	
17	Trụ sở làm việc Công an xã Tây Thuận	882	
18	Trụ sở làm việc Công an xã Bình Thuận	882	
19	Trụ sở làm việc Công an xã Vĩnh An	1.400	
20	Trụ sở làm việc Công an xã Bình Thành	882	
21	Trụ sở làm việc Công an xã Hoài Sơn	630	
22	Trụ sở làm việc Công an xã Hoài Hải	630	
23	Trụ sở làm việc Công an xã Hoài Châu	630	
24	Trụ sở làm việc Công an xã Hoài Châu Bắc	630	

TT	Danh mục chương trình	Kế hoạch năm 2022	Ghi chú
25	Trụ sở làm việc Công an xã Mỹ Thọ	630	
26	Trụ sở làm việc Công an xã Mỹ Quang	630	
27	Trụ sở làm việc Công an xã Mỹ Cát	630	
28	Trụ sở làm việc Công an xã Mỹ Thắng	630	
29	Trụ sở làm việc Công an xã Cát Minh	630	
30	Trụ sở làm việc Công an xã Cát Tài	630	
31	Trụ sở làm việc Công an xã Cát Tường	630	
32	Trụ sở làm việc Công an xã Nhơn Lộc	630	
33	Trụ sở làm việc Công an xã Nhơn Hậu	630	
34	Trụ sở làm việc Công an xã Phước Quang	630	
35	Trụ sở làm việc Công an xã Phước Thắng	630	

